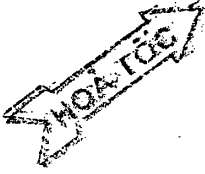


CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 24 /NQ-CP

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2011



**NGHỊ QUYẾT**

**Phê chuẩn số đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị bầu cử  
và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu  
Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai nhiệm kỳ 2011 - 2016**

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: ..... 262 ..... Ngày: ..... 28/3 .....

**CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và Luật Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 1018 NQ/UBTVQH12 ngày 21 tháng 01 năm 2011 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội công bố ngày bầu cử và thành lập Hội đồng bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê chuẩn số đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị bầu cử và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai nhiệm kỳ 2011 - 2016, như sau:

1. Số đơn vị bầu cử là 22 (hai mươi hai), danh sách các đơn vị và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử (có danh sách kèm theo).
2. Số lượng đại biểu được bầu là 77 (bảy mươi bảy) đại biểu.

**Điều 2.** Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai, Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

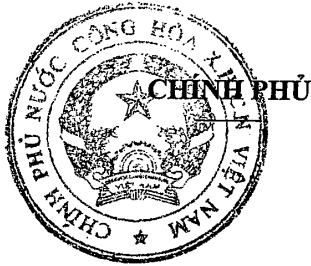
**Nơi nhận:**

- Hội đồng bầu cử;
- Thủ tướng, các PTT Chính phủ;
- HĐND, UBND tỉnh Gia Lai;
- Ủy ban TWMTTQ Việt Nam;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- Bộ Nội vụ;
- VPCP: BTCN, các PCN, Công TTĐT, các Vụ: TH, PL;
- Lưu: Văn thư, TCCV (3b).xh.28

TM. CHÍNH PHỦ  
THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH**

**Đơn vị bầu cử và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu**  
**Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai nhiệm kỳ 2011 - 2016**  
*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 24/NQ-CP*  
*ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ)*

TT	ĐƠN VỊ BẦU CỬ	ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH	SỐ ĐẠI BIỂU ĐƯỢC BẦU Ở MỖI ĐƠN VỊ BẦU CỬ
1	Số 1	Thành phố Pleiku (gồm các phường: Trà Bá, Hội Phú, Thắng Lợi, Phù Đồng, Chi Lăng và các xã: Chư HDRông, An Phú, Chư Á)	4
2	Số 2	Thành phố Pleiku (gồm các phường: Tây Sơn, Yên Thế, Thống Nhất, Đồng Đa, Yên Đỗ và các xã: Trà Đa, Tân Sơn, Biên Hồ)	4
3	Số 3	Thành phố Pleiku (gồm các phường: Ia Kring, Hoa Lư, Diên Hồng, Hội Thương và các xã: Gào, Ia Kênh, Diên Phú)	4
4	Số 4	Huyện Chư Sê (gồm các xã: Ia Pal, Kông H'Tok, Bờ Ngoong, Ia Tiêm, AlBá, Bar Mãi, Chư Pong, Ayun)	3
5	Số 5	Huyện Chư Sê (gồm các xã: Ia Ko, Ia Glai, Ia Blang, Ia Hlốp, HBông, Dun và thị trấn Chư Sê)	3
6	Số 6	Huyện Chư Prông (gồm các xã: Ia Kly, Ia Drăng, Ia Púch, Ia O, Ia Boòng, Thăng Hưng, Bình Giáo, Bàu Cạn, Ia Phìn và thị trấn Chư Prông)	3
7	Số 7	Huyện Chư Prông (gồm các xã: Ia Mơ, Ia Pior, Ia Pia, Ia Lâu, Ia Ga, Ia Me, Ia Tôr, Ia Vê, Ia Bang, Ia Băng)	3
8	Số 8	Huyện Đak Đoa (gồm các xã: H'Neng, Nam Yang, Kon Gang, Hải Yang, Đăk Krong, Hà Đông, Hà Bàu, Đăk SoMei và thị trấn Đak Đoa)	3
9	Số 9	Huyện Đak Đoa (gồm các xã: Tân Bình, K'Dang, Trang, Ia Pét, Ia Băng, A Dok, Glar, Hnol)	3

10	Số 10	Huyện Chư Păh	4
11	Số 11	Huyện Ia Grai	5
12	Số 12	Huyện Mang Yang	3
13	Số 13	Huyện Đak Pơ	3
14	Số 14	Thị xã An Khê	4
15	Số 15	Huyện Kbang	4
16	Số 16	Huyện Kông Chro	3
17	Số 17	Huyện Krông Pa	4
18	Số 18	Thị xã Ayun Pa	3
19	Số 19	Huyện Ia Pa	3
20	Số 20	Huyện Phú Thiện	4
21	Số 21	Huyện Chư Puh	4
22	Số 22	Huyện Đức Cơ	3